

Số: /KH-SLĐTBXH

Thanh Hoá, ngày tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**  
**tỉnh Thanh Hóa năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-LĐTBXH ngày 10/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở LĐTBXH xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, với các nội dung như sau:

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024**

Năm 2024, Sở LĐTBXH đã ban hành các kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số trong hoạt động của Sở LĐTBXH và các đơn vị trực thuộc Sở, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc chuyển đổi số của ngành: thực hiện rà soát, làm sạch cơ sở dữ liệu lao động, người có công và xã hội để kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; triển khai thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt; thực hiện đồng bộ Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hòm thư điện tử công vụ, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm dịch vụ công trực tuyến; ký số và gửi nhận văn bản điện tử v.v... đã đạt được kết quả tích cực, cụ thể đó là:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số được Chủ tịch UBND tỉnh giao: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc Sở**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

\* Kết quả đạt được:

- Căn cứ kế hoạch chuyển đổi số của Bộ LĐTBXH và kế hoạch chuyển đổi số của UBND tỉnh năm 2024, Sở LĐTBXH đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-SLĐTBXH ngày 12/12/2024 về chuyển đổi số của Sở LĐTBXH năm 2024; đồng thời chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế tại Sở và phòng ban, đơn vị.

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, khoa và thời gian thực hiện, hoàn thành.

\* *Tồn tại, hạn chế:* Bên cạnh kết quả đạt được còn có những tồn tại, hạn chế đó là: một số đơn vị còn chậm triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, hướng dẫn của các Sở, ban, ngành.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc Sở

\* *Kết quả đạt được:*

Sở LĐTBXH đã xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2024 tại 04 đơn vị trực thuộc Sở, gồm: Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2; Trung tâm Chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi và Trường Trung cấp nghề Miền núi. Hiện đang tổ chức kiểm tra theo Thông báo số 166/TB-SLĐTBXH ngày 10/10/2024, dự kiến thời gian hoàn thành trong tháng 10/2024.

\* *Tồn tại, hạn chế:* Không có.

## **2. Về công tác hoàn thiện thể chế số**

### **2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số**

a) Kết quả đạt được

Với quyết tâm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và Xã hội, thực hiện chỉ đạo của Bộ LĐTBXH, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở LĐTBXH đã ban hành 119 văn bản, gồm: 30 Báo cáo, 01 Nghị quyết, 02 Quyết định, 04 Kế hoạch, 01 Tờ trình. 01 Thông báo và 80 văn bản chỉ đạo khác liên quan đến chuyển đổi số của Sở LĐTBXH, nổi bật là: Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh văn bản<sup>(1)</sup> chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt; đồng thời thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố triển khai đối sánh, làm sạch, đồng bộ dữ liệu các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (trẻ em, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, người có công...) trên địa bàn tỉnh để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư<sup>(2)</sup>.

<sup>1</sup> Công văn số 1421/UBND-VX ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

<sup>2</sup> Công văn số 3502/SLĐTBXH-TEBĐG ngày 26/7/2024 của Sở LĐTBXH về việc rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em thực hiện Đề án 06; Công văn số 5988/SLĐTBXH-BTXH ngày 28/11/2023 về việc

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

b) Tồn tại, hạn chế: Không có.

## **2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện**

a) Kết quả đạt được

- Thường xuyên rà soát và kiện toàn các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi Số LĐTĐBXH<sup>(3)</sup> để đảm bảo việc phân công, phụ trách theo dõi các phòng, đơn vị; ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo cũng như triển khai các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh giao cho Sở LĐTĐBXH.

- Theo định kỳ, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác chuyển đổi số; tham dự các Hội nghị của tỉnh tốt chức, Hội nghị trực tuyến với Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông và kết luận Hội nghị của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã đánh giá kết quả hoạt động 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng; thông qua đó, đã bổ sung, phân tích đánh giá các nội dung, nhiệm vụ đã triển khai đồng thời đề xuất giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số một cách hiệu quả và thiết thực hơn; các thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các đơn vị được giao phụ trách.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc tổ chức các cuộc họp chuyên đề về chuyển đổi số còn ít, một số cuộc họp đang còn phải lồng ghép với công tác chuyên môn.

## **3. Hạ tầng số**

a) Kết quả đạt được

- Sở LĐTĐBXH đã trang bị các thiết bị CNTT, đường truyền số liệu chuyên dùng và đường truyền Internet cáp quang, đảm bảo 100% công chức, viên chức Cơ quan Sở được trang bị máy để bàn hoặc máy tính laptop và được kết nối mạng LAN, mạng Internet (*trừ máy tính lưu trữ tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước*), cụ thể như sau:

+ Máy tính: Sở có 03 máy chủ (*đặt tại Trung tâm An ninh mạng của tỉnh*) và 80 máy trạm (*trong đó: Có 09 máy tính xách tay phục vụ cho công tác tập huấn và thanh tra, kiểm tra*). Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức, viên chức tại Cơ quan Sở là: 80 máy tính/74 người, đạt tỷ lệ 108%; đồng thời trang bị cho các đồng chí lãnh đạo Sở máy tính bảng để chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên môi trường mạng và tham gia các họp trực tuyến do Trung ương, Tỉnh tổ chức.

+ Đường truyền: Sở hiện nay đang sử dụng 02 đường truyền, gồm: Đường truyền số liệu chuyên dùng và đường truyền Internet cáp quang.

---

đôn đốc gửi các biểu mẫu báo cáo chi tiết về kết quả rà soát hộ nghèo, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập; Công văn số 6710/SLĐTĐBXH- BTXH ngày 28/12/2023 về việc làm sạch dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo sau rà soát định kỳ năm 2023

<sup>3</sup> Quyết định số 496/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 18/01/2024 của Giám đốc Sở LĐTĐBXH về kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa

+ Hệ thống mạng LAN được bố trí, lắp đặt tại Khu nhà 5 tầng và 02 Khu nhà 3 tầng Cơ quan Sở. 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức Cơ quan Sở được cài đặt, kết nối mạng LAN và kết nối internet (*trừ máy tính lưu trữ tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước*).

+ Sở có 04 máy chiếu, 04 máy scan (*gồm: 01 máy scan đặt tại Phòng Kế hoạch - Tài chính phục vụ chứng từ điện tử, 02 máy scan đặt Phòng Lao động - Việc làm để thực hiện số hóa dữ liệu cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh và 02 máy scan đặt tại Văn phòng Sở thực hiện công tác văn thư, lưu trữ của Sở*), 13 wifi được bố trí tại các phòng họp và các khu nhà để phục vụ cho kết nối các thiết bị không dây v.v...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trang bị hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng tại Sở LĐTĐXH.

b) Tồn tại, hạn chế: Kinh phí thường xuyên hằng năm cấp cho các cơ quan, đơn vị về thực hiện chuyển đổi số thấp; không đảm bảo cho việc nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ cho chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị (như trang bị máy tính xách tay, Ipad ... để xử lý, điều hành công việc trên môi trường điện tử).

#### **4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực**

a) Kết quả đạt được

- Thực hiện thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở LĐTĐXH<sup>(4)</sup>, gồm 16 người, do Giám đốc Sở làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Giám đốc Sở làm các Phó Trưởng ban và thành viên là Trưởng các phòng nghiệp vụ Sở, một số Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện thành lập, kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở LĐTĐXH<sup>(5)</sup>, gồm 20 người, do Chánh Văn phòng Sở làm Tổ trưởng, các thành viên đại diện các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở và Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Sở LĐTĐXH, gồm 20 người, do Chánh Văn phòng làm Tổ trưởng; để tham mưu giúp Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động quản lý, điều hành của Sở; đảm bảo kỹ thuật, an toàn hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của ngành LĐTĐXH; thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của ngành, đơn vị.

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tại đơn vị. Sở đã bố trí 01 công chức chuyên trách về CNTT tại Sở; một số đơn vị đã ưu tiên tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT như: Trung tâm Dịch vụ việc làm, Trường TCN Miền núi, Trường TCN Thanh, thiếu niên khuyết tật, đặc

<sup>4</sup> Quyết định số 496/QĐ-SLĐTĐXH ngày 18/01/2024 của Giám đốc Sở LĐTĐXH về kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa

<sup>5</sup> Quyết định số 706/QĐ-SLĐTĐXH ngày 01/02/2024 của Giám đốc Sở LĐTĐXH về việc kiện toàn và đổi tên Tổ Công nghệ thông tin thành Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

biệt khó khăn, Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1 và các đơn vị còn lại là phân công cán bộ thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm về chuyển đổi số.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống phần mềm đăng ký giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và Cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội (Bộ LĐTBXH) và Phần mềm dịch vụ công của tỉnh cho 200 cán bộ phụ trách lĩnh vực BTXH cấp huyện và đội ngũ cán bộ cộng tác viên làm công tác BTXH cấp xã; tổ chức 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng năm 2024 cho khoảng 320 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở; đăng ký và hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số năm 2024 cho 80 cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời đã đăng ký hơn 400 cán bộ, viên chức, người lao động tham gia thành khóa đào tạo bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số năm 2024 do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Cử thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số; Tổ ứng cứu sự cố tham gia các lớp tập huấn, diễn tập ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số do Tỉnh và Trung ương tổ chức.

b) Tồn tại, hạn chế: Tại các đơn vị trực thuộc chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT, đều thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm (*do biên chế không đảm bảo so với định mức của Trung ương, nên ưu tiên trong thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng và thực hiện chuyên môn chính được giao tại đơn vị*).

## 5. Dữ liệu số

### a) Kết quả đạt được

- Kịp thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục dữ liệu mở của ngành LĐTBXH theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH tại Quyết định số 1246/QĐ-BLĐTBXH ngày 09/8/2024 và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 11725/UBND-VX ngày 12/8/2024<sup>(6)</sup>; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông đăng ký, tạo lập tài khoản truy cập, sử dụng và cung cấp dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa<sup>(7)</sup>. Thường xuyên sử dụng và cung cấp dữ liệu của ngành theo Danh mục đã được phê duyệt trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa.

- Dữ liệu lao động, việc làm: Thu thập 2.056/5.200 phiếu “việc tìm người”; 10.167/11.000 phiếu “Người tìm việc” và nhập dữ liệu thông tin việc tìm người - người tìm việc đã khảo sát, thu thập được vào cơ sở dữ liệu của Bộ LĐTBXH: <http://csdl.vieclamvietnam.gov.vn>.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đã được kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu với

<sup>6</sup> Tờ trình số 163/TTr-SLĐTBXH ngày 01/10/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dữ liệu mở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>7</sup> Công văn số 4830/SLĐTBXH-VP ngày 30/9/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đăng ký, tạo lập tài khoản truy cập, sử dụng và cung cấp dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa

các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị như: hoàn thành kết nối chính thức giữa Công dịch vụ công, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thanh Hóa với CSDL quốc gia về dân cư và hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội.

- Dữ liệu trẻ em: Đã chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thông tin dữ liệu trẻ em (tại địa chỉ <http://nhaplieu.treem.gov.vn>) 947.613/953.626 (đạt tỷ lệ 99,36% trên tổng số trẻ em).

- Dữ liệu bảo trợ xã hội: Đã chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thông tin trên phần mềm hệ thống thông tin, dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội là 187.893/187.893 đối tượng (đạt tỷ lệ 100% tổng số đối tượng bảo trợ xã hội trên toàn tỉnh).

- Dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo: Chỉ đạo UBND cấp huyện phối hợp công an cùng cấp hoàn thành việc đối soát sửa đổi, bổ sung dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trên 35.320 hộ nghèo và trên 55.797 hộ cận nghèo) theo hướng dẫn, chỉ đạo của Văn phòng Quốc gia giảm nghèo, Bộ LĐTBXH.

- Dữ liệu người có công: Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của Bộ LĐTBXH, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Đến nay, đã thực hiện rà soát, làm sạch 63.005/64.316 người đạt tỉ lệ 97,96%, số còn lại 1.311 người đang thực hiện rà soát.

Tiếp tục số hóa đối với các thành phần hồ sơ người có công mới phát sinh. Đến nay, đã có trên 330.000 hồ sơ người có công (đạt 100%) được số hóa phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin và giải quyết các chế độ, chính sách ưu đãi người có công được thuận tiện, dễ dàng so với trích lục hồ sơ giấy.

Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai khảo sát thông tin mộ liệt sĩ và thu thập ADN cho thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được thông tin trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành; chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an các cấp trong việc khảo sát, thu thập thông tin của liệt sĩ và thân nhân; cập nhật trên phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy trình hướng dẫn; cấp căn cước cho toàn bộ thân nhân liệt sĩ còn sống trên địa bàn để xác thực, phục vụ thu mẫu ADN nhằm tạo lập kho dữ liệu chuẩn bị tốt nhất cho việc so sánh, đối khớp xác định danh tính liệt sĩ khi có mẫu hài cốt liệt sĩ thu thập được.

- Phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Sở nhập, làm sạch dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở, đến nay 100% dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở đã được làm sạch và nhập trên phần mềm cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiến độ và thời gian theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế: Một số UBND cấp huyện chưa kịp thời trong việc triển khai rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu lao động, người có công và xã hội để kết

nối với cơ sở dữ liệu công Quốc gia về dân cư.

## **6. An toàn thông tin mạng**

### **a) Kết quả đạt được**

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các bản vá lỗi bảo mật trên các máy tính, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn khi truy cập mạng nội bộ, internet; phối hợp với Trung tâm An ninh mạng tỉnh, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh theo dõi, ứng cứu, xử lý sự cố, đặc biệt phối hợp ngăn chặn, xử lý kịp thời các cuộc tấn công mạng; tăng cường giám sát, thu thập thông tin kịp thời, đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống CSDL.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; định kỳ thay đổi mật khẩu các tài khoản trên các phần mềm chuyên ngành, phần mềm dùng chung của tỉnh, tránh tình trạng lộ, lọt thông tin và mất dữ liệu; xây dựng kịch bản ứng phó với nguy cơ mất an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan Sở (*bao gồm Quỹ Bảo trợ trẻ em, do đơn vị không hình thành bộ máy bên trong và có trụ sở đóng Cơ quan Sở*) và 11 đơn vị được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ, cấp độ 1 (tỷ lệ đạt 100%). Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ của hệ thống thông tin cơ quan đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Cơ quan Sở LĐTĐBXH (*tại Quyết định số 6925/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 12/7/2023 của Giám đốc Sở LĐTĐBXH*); Phương án bảo đảm, ứng phó, khắc phục sự cố an toàn, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của Sở LĐTĐBXH (*tại Quyết định số 6014/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 05/7/2022 của Giám đốc Sở LĐTĐBXH*).

+ Thành lập Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Sở LĐTĐBXH (*tại Quyết định số 2198/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 13/10/2021 của Giám đốc Sở LĐTĐBXH*).

+ Lắp đặt hệ thống giám sát phòng chống xâm nhập, lây nhiễm mã độc; cài đặt phần mềm diệt virus BkaVenpoint cho 80 máy trạm (đạt 100%); cài đặt phần mềm quản lý, giám sát bất thường về ATTT, ngăn chặn tấn công APT (EDR) cho 80 máy trạm (đạt 100%).

+ Thực hiện gắn nhãn tín nhiệm mạng cho Trang thông tin điện tử Sở LĐTĐBXH và 04 Trang thông tin điện tử đơn vị trực thuộc Sở<sup>(8)</sup>, đảm bảo đạt tỷ lệ 100%.

+ Thực hiện phương án thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sao lưu dữ liệu (*dữ liệu số hóa hồ sơ NCC, sơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo*) trên

<sup>8</sup> Công văn số 4852/SLĐTĐBXH-VP ngày 30/9/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị cấp tín nhiệm mạng cho các Trang thông tin điện tử trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Công văn số 360/TTCNTT&TT-QTHT ngày 18/10/2024 của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông về việc gắn nhãn tín nhiệm mạng cho các Công/trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (Đợt 6) năm 2024.

các máy chủ của Sở đặt tại Trung tâm An ninh mạng tỉnh để đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu của ngành (*do không đảm bảo cơ sở hạ tầng, nhân lực để lắp đặt tại Sở*).

+ Lắp đặt hệ thống Camera giám sát phục vụ giám sát an ninh - trật tự trong khu vực cơ quan.

+ Phối hợp với VNPT Thanh Hóa thực hiện rà soát các đường truyền Internet trong cơ quan, các đơn vị trực thuộc Sở<sup>(9)</sup>, bảo đảm toàn bộ các máy tính của cán bộ, viên chức được kết nối Internet tập trung qua một đường truyền duy nhất trong cơ quan, đơn vị; triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống mạng máy tính của cơ quan, đơn vị (bao gồm: Tối ưu hệ thống mạng máy tính, thiết lập các vùng mạng/vùng bảo mật thông tin, triển khai phần mềm phòng chống mã độc,...), nhằm chủ động giám sát toàn bộ mạng máy tính, phòng chống được các nguy cơ lây nhiễm virus, tấn công mạng, ... vào hệ thống mạng máy tính.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị trực thuộc mới chỉ ở mức cơ bản. Cơ sở hạ tầng, thiết bị chưa được đầu tư đồng bộ do kinh phí đầu tư lớn, khi đó kinh phí chi thường xuyên được UBND tỉnh cấp hằng năm chỉ có 2.000.000 đồng/công chức.

## **6. Chính phủ số**

a) Kết quả đạt được

\* *Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong chỉ đạo, điều hành:*

- Đến nay, Sở LĐTĐBXH đã đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ cấp chứng thư số cho 14 tổ chức trực thuộc Sở (đạt 100%); cấp 202 chứng thư số cá nhân chuyên dùng Chính phủ cho công chức, viên chức các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở; chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD.Office) theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được cán bộ, công chức, viên chức các phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Sở sử dụng thường xuyên để xử lý công việc, qua đó giúp cho hoạt động của cơ quan, đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Đến ngày 23/10/2024 Sở LĐTĐBXH đã tiếp nhận trên 18.398 văn bản đến, phát hành trên 40.921 văn bản đi, tỷ lệ ký số đạt 100% (*trừ các văn bản, hồ sơ theo có mức độ mật trở lên*).

<sup>9</sup> Công văn số 4231/SLĐTĐBXH-VP ngày 29/8/2024 của Sở LĐTĐBXH về việc tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo ATTT cấp độ tại các đơn vị trực thuộc Sở.



- Thường xuyên sử dụng, theo dõi, cập nhật các nhiệm vụ được UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của tỉnh. Trong 9 tháng đầu năm tổng số nhiệm vụ được UBND và Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở LĐTBXH là 321 nhiệm vụ, trong đó: 267 nhiệm vụ đã xử lý, 54 nhiệm vụ chưa đến hạn xử lý; tỷ lệ công việc xử lý đúng hạn đạt 100%.

- Đã đề nghị Văn phòng UBND tỉnh cấp hộp thư điện tử công vụ cho trên 200 cán bộ, công chức, viên chức của các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở. Tại Cơ quan Sở tỉnh tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp hộp thư điện tử phục vụ công việc đạt 100% và thường xuyên sử dụng phục vụ công tác chuyên môn.

*\* Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp*

- Sở LĐTBXH tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đến nay, Sở LĐTBXH có 92 TTHC toàn trình, có 79 TTHC một phần, không xác định trực tuyến 28 TTHC (*như TTHC: Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng NCC do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình; Khám, giám định phúc quyết của đối tượng hoặc đại diện hợp pháp của đối tượng NCC....*); đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. Từ ngày 10/11/2023 đến ngày 09/9/2024, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Dịch vụ việc làm, đã tiếp nhận 182.863 hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC. Kết quả giải quyết: Số hồ sơ đã giải quyết 181.150 hồ sơ (*trong đó số hồ sơ giải quyết trước hạn 2.411 hồ sơ; số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 178.739 hồ sơ*); số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 1.713 hồ sơ.

- Thực hiện tốt các quy định về công khai kết quả giải quyết TTHC (100% kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở LĐTBXH tại địa chỉ: <https://sldtbxh.thanhhoa.gov.vn>), công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC để nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Trang thông tin điện tử của Sở LĐTBXH đã cung cấp kịp thời các thông tin hoạt động của ngành, thông tin tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đến các tổ chức, doanh nghiệp, người dân; là Trang thông tin điện tử thành phần thuộc Cổng thông tin điện tử tỉnh, đã thực hiện chuyển đổi sử dụng địa chỉ IPv6, kết nối EMC và đáp ứng đầy đủ quy định về cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Trang thông tin điện tử theo Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thường xuyên duy trì, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của ngành trên hệ thống dữ liệu mở của tỉnh (<https://opendata.thanhhoa.gov.vn>), hệ thống IOC Thanh Hóa (<https://ioc.thanhhoa.gov.vn>), Trang thông tin điện tử Sở và hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ LĐTBXH từ cấp tỉnh đến cấp xã; đăng tải các văn bản pháp luật, góp phần giảm chi phí và nâng cao việc phổ biến các văn bản pháp luật của tỉnh đến với công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Trong 9 tháng đầu năm đã cập nhật trên 3.000 văn chỉ đạo, điều hành của Sở trên Trang thông tin điện tử Sở.

- Tiếp tục thực hiện kịp thời việc trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản hồi của tỉnh (*theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh*), Sở LĐTBXH đã phân công 01 công chức làm cán bộ đầu mối sử dụng phần mềm để thường xuyên truy cập vào hệ thống để tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh của tổ chức, cá nhân. Đến nay, Sở đã tiếp nhận và trả lời 52 đơn kiến nghị của công dân trên phần mềm (đạt 100%), trong đó: 09 tháng đầu năm là 23 kiến nghị, phản ánh.

b) Tồn tại, hạn chế: Hệ thống phần mềm Quản lý hồ sơ công việc (TD.Office) thường xuyên lỗi, chạy chậm, nên ảnh hưởng đến quy trình tạo lập, xử lý, trình ký và phát hành văn bản điện tử trên môi trường mạng; các phần mềm dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thường xuyên lỗi: “Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp”; “Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến”...

## **7. Kinh tế số và Xã hội số**

### **a) Kết quả đạt được**

Xác định chuyển đổi số lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm và là đối tượng thụ hưởng kết quả mà chuyển đổi số mang lại; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua Sở LĐTBXH đã hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số và hình thành công dân số, cụ thể như:

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh tăng cường tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Sở đã ban hành quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử trên Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc tại Cơ quan Sở LĐTBXH<sup>(10)</sup>; đồng thời có văn bản thông báo các cơ quan, đơn vị tổ chức, doanh nghiệp thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số với Sở LĐTBXH; đến nay 100% các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đấu giá, đấu thầu và một số doanh nghiệp khác đã thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử.

<sup>10</sup> Quyết định số 183/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/5/2020 của Giám đốc Sở LĐTBXH Quy định quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản điện tử trên Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc” tại Cơ quan Sở LĐTBXH.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh và về thanh toán phí, lệ phí điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt; thực hiện các giải pháp áp dụng công nghệ, số hóa trong việc kết nối cung cầu lao động; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của các Trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh; ưu tiên nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu mới.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch<sup>(11)</sup> và triển khai thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa xây dựng mô hình an sinh xã hội; tiến hành cấp tài khoản an sinh và thực hiện chi trả các khoản trợ cấp qua tài khoản (không dùng tiền mặt) cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile money...) từ ngân sách nhà nước.

Tính đến tháng 9/2024, đã có 26/27 huyện thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng NCC và đối tượng BTXH (*trong đó: huyện Như Xuân đã chi trả cho 100% đối tượng NCC và BTXH; huyện Triệu Sơn chi trả cho đối tượng NCC, huyện Bá Thước chi trả cho đối tượng BTXH*); còn lại 01 huyện Quan Sơn chưa thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối tượng NCC và BTXH.

Tổng số đối tượng chính NCC, BTXH đã thực hiện rà soát là 232.529 đối tượng<sup>(12)</sup>; số đối tượng/người được ủy quyền/người giám hộ đã có tài khoản: 32.654 người (*23.593 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 9.061 đối tượng hưởng chính sách người có công*); trong đó, số đối tượng đã có tài khoản và được chi trả qua tài khoản là: 21.275 người, đạt tỷ lệ 65,2% so với đối tượng đã có tài khoản (*14.966 đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 6.309 đối tượng hưởng chính sách người có công*).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Hiện nay, có 66/66 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền công cho cán bộ, giáo viên bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó: có 32/66 cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

b) Tồn tại, hạn chế: Số lượng đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt còn thấp, mới chỉ đạt tỷ lệ 65,2% so với số người đã có tài khoản, chưa đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu 100%).

<sup>11</sup> Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 06/6/2023 về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

<sup>12</sup> Tổng số đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh là: 252.640 người (*trong đó: 187.639 người hưởng chính sách bảo trợ xã hội; 65.001 người hưởng chính sách người có công*).

## **9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

### **9.1. Ngày Chuyển đổi số**

#### **a) Kết quả đạt được**

Sở LĐTBXH đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa<sup>(13)</sup> như:

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia đảm bảo hiệu quả, thiết thực phù hợp với yêu cầu thực tế của Sở, của đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (ngày 10/10/2024) trên Trang thông tin điện tử của Sở, đơn vị; phổ biến Thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; phát động phong trào thi đua hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; tìm kiếm và tôn vinh các tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong triển khai Chuyển đổi số quốc gia; tổ chức các cuộc thi, hoạt động cộng đồng để nâng cao nhận thức của người dân về Chuyển đổi số thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo hiệu quả và thời gian theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (ngày 10/10/2024) trên hệ thống thông tin của nhà trường; tăng cường triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về chất lượng, tăng số lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh các nhiệm vụ được giao theo lĩnh vực phụ trách tại Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 06/8/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; tham gia các hoạt động Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa do Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

#### **b) Tồn tại, hạn chế: Không có.**

<sup>13</sup> Công văn số 4858/SLĐTBXH-VP ngày 01/10/2024 của Sở LĐTBXH về việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## 9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

### a) Kết quả đạt được

Sở LĐTBXH đã chia sẻ cách làm về chuyển đổi số lĩnh vực của ngành LĐTBXH. Cụ thể: đã có bài viết về nội dung “Chuyển đổi số trong thực hiện chính sách an sinh xã hội” được đăng Bản tin Thông tin & Truyền thông Thanh Hóa số 81<sup>(14)</sup>.

b) Tồn tại, hạn chế: Chưa có nhiều mô hình, sáng kiến về chuyển đổi số để triển khai thực hiện nhân rộng theo lĩnh vực LĐTBXH trên địa bàn tỉnh.

## 9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

### a) Kết quả đạt được

- Sở LĐTBXH thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành LĐTBXH về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa, Quyết định số 176/QĐUBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030... nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh cho phép xây dựng các Trang thông tin điện tử chuyên đề, là trang thành phần thuộc Cổng thông tin điện tử của tỉnh cho 03 các đơn vị trực thuộc Sở (gồm: *Quỹ Bảo trợ trẻ em, Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội, Trung tâm Dịch vụ việc làm*) để thực hiện công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp về các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, huy động các nguồn lực hỗ trợ cho trẻ em; hỗ trợ, tư vấn trợ giúp xã hội đối với người yếu thế, quản lý trường hợp; tư vấn, tuyên truyền về thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động và doanh nghiệp ...

- Công tác tuyên truyền thực hiện chuyển đổi số được các phòng nghiệp vụ đơn vị trực thuộc Sở thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức khác nhau, như: Lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp của cơ quan, đơn vị; tuyên truyền trên mạng xã hội Zalo, Face book, Fanpage, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh

<sup>14</sup> Công văn số 4187/SLĐTBXH-VP ngày 28/8/2024 của Sở LĐTBXH về việc gửi bài viết về chuyển đổi số trong thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Hóa, Báo Dân trí ... để phát sóng, đưa tin; in các tờ gấp, tờ rơi để phát cho người dân. Nội dung tuyên truyền chủ yếu về hướng dẫn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực giải quyết của ngành; hướng dẫn, thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi đối với người người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội không dùng tiền mặt; tuyên truyền triển khai mô hình “3 Không” ; mô hình “Ngày không viết”, “Ngày không hẹn” trong giải quyết thủ tục hành chính; mô hình “Chợ không dùng tiền mặt”, “Thôn thông minh”; mô hình đưa sản phẩm nông sản lên sàn gắn truy xuất nguồn gốc và thanh toán không dùng tiền mặt; mô hình “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”...

- Chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa năm 2024”<sup>(15)</sup>. Theo tổng hợp, báo cáo của các phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Sở, 04 đợt thi đã có hơn 2.800 cán bộ tham gia dự thi (đạt 100%).

b) Tồn tại, hạn chế: Đã có hơn 30 tin, bài viết về chuyển đổi số, tuy nhiên số lượng tin, bài viết còn ít, nhất là các bài viết về các mô hình, cách làm hay trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành LĐTĐBXH.

### **10. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững”, dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (tại Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh), với tổng kinh phí thực hiện là 27.017 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện các dự án CNTT, giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022; Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh là: 14.867 triệu đồng, gồm: (1) Hệ thống phần mềm Quản lý lao động - việc làm tỉnh Thanh Hóa: tổng mức đầu tư dự án 8.796 triệu đồng, trong đó: năm 2023: 3.000 triệu đồng và năm 2024 là 5.796 triệu đồng; (2) Hệ thống điều hành và quản lý công tác giảm nghèo: tổng mức đầu tư dự án 6.071 triệu đồng, trong đó: năm 2023: 3.000 triệu đồng và năm 2024 là 3.071 triệu đồng. Trong đó:

+ *Đối với Dự án Hệ thống phần mềm Quản lý lao động - việc làm tỉnh Thanh Hóa:* Được thay thế dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 nêu trên (tránh trùng chéo).

+ *Đối với dự án Hệ thống điều hành và quản lý công tác giảm nghèo chưa phê duyệt chủ trương đầu tư:* Sở LĐTĐBXH đã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt (tại Tờ trình số 48/TTr-SLĐTĐBXH

<sup>15</sup> Công văn số 4279/SLĐTĐBXH- VP ngày 30/8/2024 phổ biến nội dung và phát động “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa” năm 2024.

ngày 31/3/2023 về thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống điều hành và quản lý công tác giảm nghèo). Tuy nhiên, ngày 07/3/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1255/SKHĐT-CNDV, theo đó: Hiện nay, Chủ tịch UBND tỉnh chưa có ý kiến đồng ý chủ trương và giao Sở LĐTĐBXH lập báo cáo đề xuất chủ trương các dự án nêu trên nên không có cơ sở để Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án như đề xuất của đơn vị.

- Kinh phí dành cho các hoạt động chi thường xuyên về CNTT được Sở LĐTĐBXH thực hiện mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT, duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức chuyên đổi, an toàn thông tin mạng, thuê bao đường truyền Internet, và thuê dịch vụ đặt, bảo trì, bảo dưỡng các máy chủ là 150 triệu đồng.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

Quyết định số 919/QĐ-LĐTĐ ngày 10/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0;

Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa (phiên bản 1.0);

Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025;

Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06 - NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;



Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh;

Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 22/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 18/7/2022 thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*sau đây viết tắt là Sở LĐTBXH*), xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa năm 2025, với nội dung như sau:

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của của ngành và nội bộ trong cơ quan và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở LĐTBXH, nhằm nâng hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững, an toàn và hiện đại.

- Từng bước hoàn thiện, xây dựng các nền tảng số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 03 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Đảm bảo 100% thiết bị CNTT phục vụ tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở.

- Tiếp tục duy trì 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 30% hoạt động kiểm tra của Sở LĐTBXH được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tiếp tục duy trì và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.

- 100% chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% các TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.

- 100% người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

- 98% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% thông tin cung cấp trên Trang thông tin điện tử của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở đầy đủ, kịp thời theo quy định; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đề xuất nâng cấp Trang thông tin điện tử Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, 100% cơ quan, đơn vị gán nhãn tín nhiệm mạng trên cổng/trang thông tin điện tử.

- Triển khai thực hiện hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng và kết nối tập trung đến Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng diện rộng trên địa bàn tỉnh, duy trì ổn định kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh và của Sở.

- Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc các nội dung đề ra theo Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh và của Sở đối với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, như: nhận thức số; thể chế số; hạ tầng số; dữ liệu số và nền tảng số; nhân lực số; an toàn thông tin mạng; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số;...

#### **2. Thể chế, chính sách số**

- Thường xuyên cập nhật, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành, quy định... để áp dụng thực hiện chuyển đổi số, Chính phủ điện tử và Chính phủ số;

- Tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội.

#### **3. Hạ tầng số**

- Đảm bảo hạ tầng CNTT đáp ứng việc triển khai chuyển đổi số; đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thường xuyên

bảo trì, bảo dưỡng nâng cấp, sửa chữa hệ thống máy tính, mạng LAN, các trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp; đảm bảo tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống CNTT duy trì ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu.

- Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở, các đơn vị trực thuộc Sở và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hạ tầng số dùng chung; mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án về chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đã đề ra nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Nhận thức số**

- Tổ chức các Hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tích cực tham gia, hưởng ứng, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 được tổ chức tại Thanh Hoá và các tỉnh thành trong cả nước tổ chức;

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức, cá nhân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa, Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số;

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ chuyển đổi số và bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số;

- Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia vào các kênh truyền thông chuyển đổi số để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số để ứng dụng phục vụ cho công tác chuyên môn.

#### **5. Phát triển dữ liệu số**

5.1. Đẩy mạnh thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu, phần mềm hiện có của Bộ, ngành và của tỉnh để phục vụ cho công tác chuyên môn của Sở. Đẩy mạnh, thực hiện các quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ về Quy định về

danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## 5.2. Triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm

### a) Lĩnh vực lao động, việc làm

- Tiếp tục triển khai các nội dung của dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị CNTT và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững”, dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Lao động - Việc làm, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Bảo trợ xã hội.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2025.

- Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về việc tìm người - người tìm việc theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2022 của Bộ LĐTBXH.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa.

+ Đơn vị phối hợp: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

- Thu thập thông tin người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác theo Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2022 của Bộ LĐTBXH.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Lao động - Việc làm.

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công của UBND tỉnh, để giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Lao động - Việc làm, Văn phòng Sở, Bảo hiểm xã hội tỉnh.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Triển khai thực hiện Mô hình “Phân tích tình hình lao động”:

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Lao động - Việc làm.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Triển khai thực hiện mô hình “Triển khai tích hợp thông tin Sổ lao động điện tử trên VneID”:

- + Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Lao động - Việc làm.
- + Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ Công tác Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.
- + Thời gian thực hiện: Theo tiến độ triển khai của Bộ LĐTBXH, Bộ Công an.

b) Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 18/7/2022 thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Giáo dục nghề nghiệp.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 về triển khai đề án không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Giáo dục nghề nghiệp.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của học sinh, sinh viên và có phương án đào tạo, nâng cao kỹ năng số ở cấp quốc gia và từng ngành, lĩnh vực, địa phương theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Giáo dục nghề nghiệp.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Lĩnh vực giảm nghèo và bảo trợ xã hội

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin về tình hình đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội tại cơ sở vào phần mềm quản lý, nhằm đảm bảo 100% dữ liệu cần thiết phục vụ hoạt động quản lý đối tượng bảo trợ xã hội tại cơ sở được số hóa, khai thác, sử dụng hiệu quả.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Bảo trợ xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng nghiệp vụ và đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thông tin trên phần mềm hệ thống thông tin, dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đạt tỷ lệ 100%.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Bảo trợ xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện phối hợp Công an cùng cấp soát sửa đổi, bổ sung dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn, chỉ đạo của Văn phòng Quốc gia giảm nghèo, Bộ LĐTBXH.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Bảo trợ xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện:

- Triển khai mô hình: “Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công”.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Bảo trợ xã hội, Phòng Người có công.

+ Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; phát triển các Trung tâm giải đáp thắc mắc chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số theo Kế hoạch số 134/KHUBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Bảo trợ xã hội.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới; Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Theo định kỳ báo cáo.

d) Lĩnh vực người có công:

- Hướng dẫn, đôn đốc Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin đối tượng người có công tại cơ sở vào phần mềm quản lý, nhằm đảm bảo 100% dữ liệu cần thiết phục vụ hoạt động quản lý thông tin về đối tượng người có công tại cơ sở được số hóa, khai thác, sử dụng hiệu quả; tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý lĩnh vực người có công với cách mạng; tiếp tục số hóa đối với các thành phần hồ sơ người có công mới phát sinh, phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin và giải quyết các chế độ, chính sách ưu đãi người có công được thuận tiện, dễ dàng so với trích lục hồ sơ giấy.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Người có công.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- DVC liên thông Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Người có công.

+ Đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện, cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.  
 - DVC cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ; thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Người có công.

+ Đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện, cấp xã

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Lĩnh vực trẻ em và bình đẳng giới:

- Hướng dẫn, đôn đốc Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin trẻ em tại cơ sở vào phần mềm quản lý, nhằm đảm bảo 100% dữ liệu cần thiết phục vụ hoạt động quản lý thông tin về trẻ em tại cơ sở được số hóa, khai thác, sử dụng hiệu quả.

+ Đơn vị thực hiện: Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới.

+ Đơn vị phối hợp: Quỹ Bảo trợ trẻ em.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Lực phòng, chống tệ nạn xã hội:

- Cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý người cai nghiện ma túy của Bộ LĐTBXH.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội và các cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở.

+ Thời gian triển khai: Sau khi Bộ LĐTBXH hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý người cai nghiện ma túy.

g) Lĩnh vực tài chính, văn phòng:

- Triển khai mô hình “Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VneID”: Chỉ đạo UBND cấp huyện tạo lập cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, CS DLQG về DC; đề nghị Cục C06 - BC “làm sạch” dữ liệu chuyên ngành với CS DLQG về DC và tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VneID; chỉ đạo các Ngân hàng chính sách, Ngân hàng thương mại trên địa bàn cấp tài khoản cho đối tượng an sinh xã hội để thực hiện chi trả các khoản trợ cấp qua tài khoản (không dùng tiền mặt) cho 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội là đối tượng người có công và đối tượng BTXH có nhu cầu nhận chính sách an sinh xã hội qua tài khoản (*đã đăng ý tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile money...*) tại ngân sách nhà nước; đề nghị Cục C06 - BC triển khai giải pháp hiện thị trạng thái và quản lý chi trả An sinh xã hội trên ứng dụng VNeID.

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Phòng Kế hoạch - Tài chính.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Người có công; Phòng Bảo trợ xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.



- Tiếp tục thực hiện rà soát cập nhật, bổ sung dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên phần mềm hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo đúng, đủ, sống, sạch

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp dữ liệu của ngành trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa theo Danh mục dữ liệu mở đã được phê duyệt

+ Đơn vị tham mưu thực hiện: Các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **6. An toàn thông tin mạng**

- *Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ*: Tiếp tục triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin được phê duyệt.

- *Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng*:

+ Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin;

+ Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin*:

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

+ Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, ứng cứu sự cố.

+ Xây dựng và triển khai các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

+ Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

+ Kịp thời báo cáo và phối hợp với cơ quan chức năng khi phát hiện hoặc xảy ra sự cố để sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố.

## **7. Chính phủ số**

- Duy trì các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai đến 100% các đơn vị; hệ thống vận hành ổn định, thông suốt, đảm bảo an toàn, an

ninh trên không gian mạng; quản lý, điều hành công việc trên môi trường điện tử; thực hiện đúng quy trình xử lý văn bản và ký số cá nhân, ký số cơ quan, đảm bảo 100% văn bản đi có ký số của lãnh đạo và ký số cơ quan;

- Tiếp tục thực hiện hợp lý hóa, cải tiến, minh bạch các quy trình công việc, giải quyết thủ tục hành chính; khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện kịp thời việc trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản hồi của tỉnh.

### **8. Kinh tế số và xã hội số**

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ban, ngành, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh tăng cường tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án về chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đã đề ra nhằm nâng cao công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên duy trì, cập nhật thông tin trên các phần mềm, Trang thông tin điện tử và cơ sở dữ liệu nhằm cung cấp thông tin cho người dân có thể tra cứu, tìm hiểu các thông tin có liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí điện tử.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động về Chuyển đổi số như: Tổ chức đồng loạt truyền thông thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) trên Trang Thông tin điện tử Sở, các Trang Thông tin điện tử của đơn vị trực thuộc Sở...

- Phối hợp triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát, đo lường bằng các công cụ, phương tiện trực tuyến; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý (tối thiểu 01 lần/02 năm đối với hệ thống). Triển khai gán nhãn tín nhiệm mạng cho các Trang thông tin điện tử của đơn vị trực thuộc Sở; rà soát, cảnh báo an toàn thông tin mạng, lộ lọt thông tin cá nhân.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số**

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở, và các đơn vị trực thuộc Sở; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển

đổi số.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của đơn vị.

## **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp**

- thuộc ngành LĐTĐ về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa, Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 v.v... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội và bảo vệ thông tin cá nhân trên môi trường số.

- Người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi quản lý; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị.

- Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng; đưa tin, đặt bài, viết bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến; tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị.

- Tham gia các hội nghị chuyên đề, các cuộc tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, các khóa đào tạo nâng cao kiến thức, nghiệp vụ về quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

- Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số; tổng hợp các mô hình và giải pháp chuyển đổi số trong các lĩnh vực; giới thiệu để nhân rộng các mô hình, giải pháp chuyển đổi số.

- Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong Chương trình chuyển đổi số của ngành LĐTĐ.

### **3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số**

- Ưu tiên tuyển dụng viên chức, người lao động tại vị trí việc làm “Công nghệ thông tin” để bố trí, sắp xếp, phân cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở LĐTĐXH tỉnh Thanh Hóa

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức thuộc Sở về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

- Cử thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở; Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tham gia các lớp tập huấn, diễn tập ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ LĐTĐXH, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

### **4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

- Triển khai thực hiện các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số tỉnh, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số thuộc lĩnh vực của ngành LĐTĐXH.

### **5. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

- Cơ quan, đơn vị chủ động, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách phù hợp với chủ trương, định hướng chung của tỉnh và thực tế tại cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

### **6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế**

- Chủ động hợp tác về chuyển đổi số; tổ chức hội thảo, chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia về chuyển đổi số.

- Học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là cơ quan, đơn vị có các mô hình, cách làm hay phù hợp với lĩnh vực của ngành LĐTĐXH.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc Sở**

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số các lĩnh vực được giao.

- Các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc chuyển đổi số của đơn vị.

- Thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ

sơ công việc điện tử theo quy định. Thực hiện chuyển đổi số bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Đề xuất Giám đốc Sở (thông qua Văn phòng Sở) điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ của ngành.

## **2. Văn phòng Sở**

Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số và theo dõi, tổng hợp báo cáo đúng quy định; tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến; xây dựng mạng, máy tính của cơ quan an toàn, ổn định; từng bước nâng cao chất lượng thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở và của đơn vị trực thuộc Sở; tăng cường sử dụng văn bản điện tử; thiết lập quy trình điện tử trên hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; tham mưu đảm bảo điều kiện vật chất, công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

## **3. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Tham mưu cho Giám đốc Sở bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch chuyển đổi số của ngành LĐTĐ tỉnh Thanh Hóa năm 2025 và hướng dẫn các phòng, đơn vị thanh quyết toán theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các dự án, nhiệm vụ được giao (*chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo*).

Sở LĐTĐ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ LĐTĐ (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở TTTT (để phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Hương**

**Phụ lục I:**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA NGÀNH LĐTĐ NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SLĐTĐ ngày tháng 10 năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>		
1	Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.	Triển khai theo HD	Dùng chung khi tỉnh triển khai.
2	Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 03 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.	Đạt	- Thuê dịch vụ của VNPT Thanh Hóa để tổ chức Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 03 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia (Tổ chức 08 Hội nghị trực tuyến). - Ngày 10/7/2024, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 551/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư Dự án triển khai hoàn thiện hệ thống hội nghị trực tuyến tỉnh Thanh Hóa đảm bảo kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó: Có Sở LĐTBXH, thời gian thực hiện: 2024-2026, do Sở TTTT làm chủ đầu tư.
3	Tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng	85%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
4	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu: điện; tài nguyên môi trường; an ninh-trật tự; kiểm soát mực nước hồ đập...	Đạt	Sở LĐTBXH đã lắp đặt hệ thống Camera giám sát phục vụ giám sát an ninh - trật tự trong khu vực cơ quan.
<b>II</b>	<b>Ứng dụng CNTT trong các CQNN</b>		
1	Tỷ lệ các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).	Đạt	100% cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện việc tạo lập hồ sơ công việc, xử lý, ký số trên môi trường điện tử. Đến ngày 13/9/2024, Sở đã ban hành 40.921/40.921 ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định)
2	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Đạt	100% cuộc kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số (Các bước: ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, Quyết định thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra, Thông báo triệu tập, Thông báo kết luận của Thanh tra, kiểm tra được thông qua môi trường số).

TT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện
3	Số lượng xã, phường, thị trấn được công nhận chuyển đổi số cấp xã.	300 xã	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
	Số lượng huyện được công nhận chuyển đổi số cấp huyện	Ít nhất 01 huyện	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
4	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	Đạt	Kịp thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục dữ liệu mở của ngành LĐTĐBXH theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH tại Quyết định số 1246/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 09/8/2024 và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 11725/UBND-VX ngày 12/8/2024 <sup>(16)</sup> ; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông đăng ký, tạo lập tài khoản truy cập, sử dụng và cung cấp dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa <sup>(17)</sup> . Thường xuyên sử dụng và cung cấp dữ liệu của ngành theo Danh mục đã được phê duyệt trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.	Đạt	100% công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà. Tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống phần mềm đăng ký giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và Cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội (Bộ LĐTBXH) và Phần mềm dịch vụ công của tỉnh cho 200 cán bộ phụ trách lĩnh vực BTXH cấp huyện và đội ngũ cán bộ cộng tác viên làm công tác BTXH cấp xã; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng năm 2024 cho khoảng 320 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở
<b>III</b>	<b>Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp</b>		
1	Tỷ lệ các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập	Đạt	Có 92 TTHC toàn trình, có 79 TTHC một phần, 9 tháng đầu năm 2024, đã tiếp nhận 182.863 hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC. Kết quả giải quyết: Số hồ sơ đã giải quyết 181.150 hồ sơ ( <i>trong đó số hồ sơ giải</i>

<sup>16</sup> Tờ trình số 163/TTr-SLĐTĐBXH ngày 01/10/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục dữ liệu mở của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>17</sup> Công văn số 4830/SLĐTĐBXH-VP ngày 30/9/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đăng ký, tạo lập tài khoản truy cập, sử dụng và cung cấp dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Thanh Hóa

TT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện
	khác nhau.		<i>quyết trước hạn 2.411 hồ sơ; số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 178.739 hồ sơ); số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 1.713 hồ sơ.</i>
2	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.	Đạt	Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đã đáp ứng 100% tài khoản người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất theo quy định.
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.	Đạt	Đạt tỷ lệ 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính
4	Tỷ lệ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay.	Đạt	Năm 2024, Sở LĐTĐ không có chỉ tiêu cắt giảm TTHC theo Quyết định số: 4884/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch KSTTHC năm 2024 và Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.  Tuy nhiên, Sở LĐTĐ đã có 19 TTHC được cắt giảm thời gian và chi phí giải quyết TTHC.
<b>IV</b>	<b>Phát triển Kinh tế số</b>		
1	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ.	10%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
2	Tỷ trọng kinh tế số	20%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.	50%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.	50%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
5	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số	2%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
<b>V</b>	<b>Thúc đẩy xây dựng Xã hội số</b>		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	70%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số.	50%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
3	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	70%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản	60%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
5	Tỷ lệ trường tiểu học, THCS, THPT và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi	90%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ



TT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện
	trường mạng an toàn.		
6	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	60%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	20%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
8	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
9	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	70%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
10	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	60%	Không được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ
<b>VI</b>	<b>Bảo đảm an toàn thông tin</b>		
1	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin phải triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.	Đạt	Cơ quan Sở và 11 đơn vị (12/12) được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin (có các Quyết định phê duyệt của Sở TTTT) và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ
2	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước gắn nhãn tín nhiệm mạng trên cổng/trang thông tin điện tử.	Đạt	5/5 Trang thông tin điện tử thuộc Sở LĐTĐ được gắn nhãn tín nhiệm mạng
3	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.	Đạt	Sở LĐTĐ đã xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2024 tại 04 đơn vị trực thuộc Sở, gồm: Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2; Trung tâm Chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi và Trường Trung cấp nghề Miền núi. Hiện đang tổ chức kiểm tra theo Thông báo số 166/TB-SLĐTBXH ngày 10/10/2024, dự kiến thời gian hoàn thành trong tháng 10/2024.
4	Tổ chức diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.	Tối thiểu 01 lần/năm	Không có hệ thống thông tin cấp độ 3

**Phụ lục II:**  
**DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SLĐTBXH ngày tháng 10 năm 2024 của Sở  
Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Trích yếu nội dung	Số Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch	Ngày, tháng, năm ban hành
<b>I</b>	<b>Báo cáo</b>		
1	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 01, phương hướng, nhiệm vụ tháng 02 năm 2024	Báo cáo số 05/BC-SLĐTBXH	16/01/2024
2	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 02, phương hướng, nhiệm vụ tháng 03 năm 2024	Báo cáo số 38/BC-SLĐTBXH	19/02/2024
3	Báo cáo số liệu về tổ chức bộ máy về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước	Công văn số 515/SLĐTBXH-VP	01/02/2024
4	Báo cáo kết quả chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn	Công văn số 573/SLĐTBXH-KHTC	05/02/2024
5	Báo cáo dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo rà soát định kỳ cuối năm 2023	Công văn số 598/SLĐTBXH-BTXH	07/02/2024
6	Báo cáo kết quả chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt tháng 3/2024	Công văn số 1069/SLĐTBXH-KHTC	15/3/2024
7	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 3, phương hướng, nhiệm vụ tháng 4 năm 2024	Báo cáo số 63/BC-SLĐTBXH	20/3/2024
8	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 4, phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2024	Báo cáo số 84/BC-SLĐTBXH	19/4/2024
9	Báo cáo kết quả triển khai 02 nhóm TTHC liên thông	Công văn số 1462/SLĐTBXH-VP	03/4/2024
10	Báo cáo kết quả hướng dẫn, đôn đốc việc chuyển đổi số cấp xã	Công văn số 1506/SLĐTBXH-VP	05/4/2024
11	Báo cáo Sơ kết 01 năm triển khai, thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06	Báo cáo số 75/BC-SLĐTBXH	10/4/2024
12	Báo cáo kết quả chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt tháng 4/2024	Công văn số 1823/SLĐTBXH-KHTC	14/4/2024
13	Báo cáo rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin	Công văn số 1708/SLĐTBXH-VP	16/4/2024
14	Báo cáo kết quả chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt tháng 5/2024	Công văn số 2080/SLĐTBXH-KHTC	13/5/2024

15	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế	Báo cáo số 89/BC-SLĐTBXH	14/5/2024
16	Báo cáo rà soát văn bản QPPL liên quan đến cơ sở dữ liệu	Công văn số 2142/SLĐTBXH-VP	15/5/2024
17	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 5, phương hướng, nhiệm vụ tháng 6 năm 2024	Báo cáo số 96/BC-SLĐTBXH	17/5/2024
18	Kết quả thực hiện kết nối Dịch vụ công trực tuyến với Phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội và rà soát, cập nhật Cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội	Báo cáo số 105/BC-SLĐTBXH	30/5/2024
19	Kết quả thực hiện chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2024	Báo cáo số 122/BC-SLĐTBXH	12/6/2024
20	Báo cáo kết quả chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt tháng 6/2024	Công văn số 2721/SLĐTBXH-KHTC	13/6/2024
21	Báo cáo kết quả chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt tháng 7/2024	Công văn số 3283/SLĐTBXH-KHTC	12/7/2024
22	Báo cáo kết quả chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt tháng 8/2024	Công văn số 3897/SLĐTBXH-KHTC	14/8/2024
23	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 7, phương hướng, nhiệm vụ tháng 8 năm 2024	Báo cáo số 160/BC-SLĐTBXH	16/7/2024
24	Báo cáo đánh giá Trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024	Công văn số 3619/SLĐTBXH-VP	01/8/2024
25	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 8, phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2024	Báo cáo số 179/BC-SLĐTBXH	19/8/2024
26	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” 8 tháng đầu năm 2024	Báo cáo số 181/BC-SLĐTBXH	20/8/2024
27	Báo cáo kết quả chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt tháng 9/2024	Công văn số 4479/SLĐTBXH-KHTC	12/9/2024
28	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số 09 tháng đầu năm 2024	Báo cáo số 197/BC-SLĐTBXH	18/9/2024
29	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 9, phương hướng, nhiệm vụ tháng 10 năm 2024	Báo cáo số 199/BC-SLĐTBXH	18/9/2024
30	Kết quả thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tháng 10, phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2024	Báo cáo số 222/BC-SLĐTBXH	18/10/2024

<b>II</b>	<b>Nghị quyết</b>		
1	Về chuyển đổi số tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đến năm 2025 định hướng đến năm 2030	Nghị quyết số 231-NQ/ĐU	05/10/2024
<b>III</b>	<b>Quyết định</b>		
1	Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa	Quyết định số 496/QĐ-SLĐTBXH	18/01/2024
2	Kiện toàn và đổi tên Tổ Công nghệ thông tin thành Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa	Quyết định số 706/QĐ-SLĐTBXH	01/02/2024
<b>IV</b>	<b>Kế hoạch</b>		
1	Chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa năm 2024	Kế hoạch số 100/KH-SLĐTBXH	12/12/2023
2	Triển khai các mô hình của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Kế hoạch số 07/KH-SLĐTBXH	18/01/2024
3	Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp năm 2024	Kế hoạch số 15/KH-SLĐTBXH	30/01/2024
4	Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024	Kế hoạch số 33/KH-SLĐTBXH	22/02/2024
<b>V</b>	<b>Tờ trình</b>		
1	Về ban hành văn bản chỉ đạo đẩy mạnh chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh	Tờ trình số 11/TTr-SLĐTBXH	25/01/2024
<b>VI</b>	<b>Thông báo</b>		
1	Lịch kiểm tra công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ, thực hiện kỷ luật, kỷ cương; chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024	Thông báo số 166/TB-SLĐTBXH	10/10/2024
<b>VII</b>	<b>Các văn bản chỉ đạo</b>		
1	Đề nghị tạo tài khoản đăng nhập trên hệ thống phần mềm TD.Office	Công văn số 101/SLĐTBXH-VP	05/01/2024
2	Hướng dẫn quy trình đăng tuyển lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài tại Trang thông tin điện tử của Trung tâm dịch vụ việc làm tin	Công văn số 164/SLĐTBXH-LĐVL	10/01/2024
3	Đề nghị thay đổi nội dung thông tin chứng thư số cá nhân	Công văn số 177/SLĐTBXH-VP	11/01/2024
4	Đề nghị cấp chứng thư số cá nhân cho công chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Công văn số 274/SLĐTBXH-VP	17/01/2024
5	Cấp mới hộp thư điện tử công vụ	Phiếu yêu cầu số	22/01/2024

		01/PYC-SLĐTBXH	
6	Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thời gian Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024	Công văn số 328/SLĐTBXH-VP	23/01/2024
7	Triển khai thực hiện kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số	Công văn số 327/SLĐTBXH-VP	23/01/2024
8	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 339/SLĐTBXH-VP	23/01/2024
9	Đề nghị thu hồi và cấp mới chứng thư số cá nhân đối với công chức thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 381/SLĐTBXH-VP	24/01/2024
10	Báo cáo tiến độ tình hình thực hiện thu thập, cập nhật thông tin cơ sở dữ liệu về người lao động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc tiêu dự án 4.3 Hỗ trợ việc làm bền vững	Công văn số 396/SLĐTBXH-LĐVL	25/01/2024
11	Thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm Quản lý tài sản công phục vụ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 (lần 2)	Công văn số 424/SLĐTBXH-KHTC	26/01/2024
12	Thống kê các TTHC không thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.	Công văn số 460/SLĐTBXH-VP	29/01/2024
13	Đề xuất danh mục dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy	Công văn số 495/SLĐTBXH-VP	01/02/2024
14	Đề nghị cấp chứng thư số cá nhân cho công chức, viên chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Công văn số 554/SLĐTBXH-VP	02/02/2024
15	Thực hiện chi trả trợ cấp ASXH không dùng tiền mặt	Công văn số 755/SLĐTBXH-KHTC	26/02/2024
16	Hỗ trợ kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến	Công văn số 1027/SLĐTBXH-BTXH	13/3/2024
17	Mở tài khoản ngân hàng phục vụ chi trả trợ cấp ASXH cho đối tượng NCC và BTXH	1136/SLĐTBXH-KHTC	19/3/2024
18	Thu thập thông tin nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu “Việc tìm người - Người tìm việc”	Công văn số 1189/SLĐTBXH-LĐVL	21/3/2024
19	Bổ sung và làm sạch cơ sở dữ liệu về CBCCVC	Công văn số 1331/SLĐTBXH-VP	27/3/2024
20	Đôn đốc, rà soát, báo cáo kết quả duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số đánh giá Chuyển đổi số	Công văn số 1437/SLĐTBXH-GDNN	02/4/2024
21	Rà soát văn bản thực hiện Đề án triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư và xác thực điện tử	Công văn số 1441/SLĐTBXH-VP	02/4/2024
22	Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống cơ sở dữ liệu GDNN	Công văn số 1613/SLĐTBXH-GDNN	11/4/2024
23	Triển khai thực hiện Thông tư số 22/2023/TT-	Công văn số	17/4/2024

	BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	1701/SLĐTBXH-VP	
24	Triển khai thực hiện Thông tư số 02/2024/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 1703/SLĐTBXH-VP	17/4/2024
25	Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị	Công văn số 1704/SLĐTBXH-VP	17/4/2024
26	Cử cán bộ đầu mối để triển khai thực hiện 32 nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Công văn số 1707/SLĐTBXH-VP	17/4/2024
27	Tham gia ý kiến đối với các văn bản liên quan về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Chuyên đổi số tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 1709/SLĐTBXH-VP	17/4/2024
28	Tham gia ý kiến đối với dự thảo “Kế hoạch phát triển và quản trị dữ liệu số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” lần 3	Công văn số 1752/SLĐTBXH-VP	22/4/2024
29	Đề xuất danh mục TTHC cắt giảm thời gian giải quyết khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Công văn số 1798/SLĐTBXH-VP	24/4/2024
30	Đề nghị cấp chứng thư số cho Thanh tra Sở và chứng thư số cá nhân cho công chức, viên chức thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Công văn số 1804/SLĐTBXH-VP	24/4/2024
31	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số tin năm 2024	Công văn số 1931/SLĐTBXH-VP	06/5/2024
32	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 25/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công văn số 1932/SLĐTBXH-VP	06/5/2024
33	Đề nghị hướng dẫn triển khai, cung cấp các biểu mẫu, phương pháp đánh giá phục vụ báo cáo kết quả, thẩm định công nhận hoàn thành các tiêu chí chuyển đổi số cấp huyện theo Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công văn số 1946/SLĐTBXH-GDNN	07/5/2024
34	Cung cấp số liệu phục vụ đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2023 của tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 1994/SLĐTBXH-VP	08/5/2024
35	Triển khai thực hiện Quyết định số 671/QĐ-BTTTT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn xác định chi phí phần mềm nội bộ	Công văn số 2059/SLĐTBXH-VP	10/5/2024
36	Cảnh báo các lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng và chiến dịch tấn công mạng bằng mã độc biến thể mới vào các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị	Công văn số 2060/SLĐTBXH-VP	10/5/2024
37	Tiếp tục thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến và cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng BTXH	Công văn số 2252/SLĐTBXH-BTXH	23/5/2024
38	Tham gia ý kiến về đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2023 của xã Định Tăng, xã Yên Trung, thị	Công văn số 2558/SLĐTBXH-VP	06/6/2024

	trần Quý Lộc, huyện Yên Định		
39	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã (Phiên bản 1.0)	Công văn số 2613/SLĐTBXH-BTXH	10/6/2024
40	Chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính	Công văn số 2620/SLĐTBXH-BTXH	10/6/2024
41	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Đề án “Phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, giai đoạn 2025-2030”	Công văn số 2623/SLĐTBXH-VP	10/6/2024
42	Cử công chức làm công tác Nội vụ tham dự khóa đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Công văn số 2685/SLĐTBXH-VP	12/6/2024
43	Đề nghị báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện công tác chi trả chính sách TGXH đối với các đối tượng BTXH qua hệ thống bưu điện và qua tài khoản ngân hàng	Công văn số 3912/SLĐTBXH-BTXH	14/8/2024
44	Cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 04 lớp	Công văn số 3076/SLĐTBXH-VP	01/7/2024
45	Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 3226/SLĐTBXH-VP	09/7/2024
46	Đôn đốc thực hiện chi trả ASXH không dùng tiền mặt	Công văn số 3280/SLĐTBXH-KHTC	12/7/2024
47	Triển khai thực hiện các văn bản của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	Công văn số 3293/SLĐTBXH-VP	12/7/2024
48	Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 3332/SLĐTBXH-VP	15/7/2024
49	Triển khai thực hiện Công văn số 9536/UBND-THKH ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Công văn số 3335/SLĐTBXH-VP	15/7/2024
50	Cung cấp bổ sung danh sách cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số để tham gia các khóa học trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà	Công văn số 3338/SLĐTBXH-VP	15/7/2024
51	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch Tổ chức các sự kiện hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 3424/SLĐTBXH-VP	19/7/2024
52	Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em thực hiện Đề án 06	Công văn số 3502/SLĐTBXH-TEBĐG	26/7/2024

53	Đăng ký tham dự đào tạo, tập huấn trực tuyến sử dụng hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách TGXH trực tuyến và CSDL đối tượng BTXH	Công văn số 3559/SLĐTBXH-BTXH	29/7/2024
54	Tham gia ý kiến về việc đề nghị tiếp nhận và triển khai dự án “Cuộc thi Ý tưởng sáng tạo về chuyển đổi số cho thích ứng biến đổi khí hậu” do Tổ chức Save the Children International (SCI) - Văn phòng đại diện tại Việt Nam tài trợ	Công văn số 3609/SLĐTBXH-BTXH	31/7/2024
55	Tăng cường cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở LĐTBXH và của các đơn vị trực thuộc Sở	Công văn số 3623/SLĐTBXH-VP	01/8/2024
56	Đề nghị báo cáo đánh giá kết quả thực hiện mô hình chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt	Công văn số 3666/SLĐTBXH-KHTC	05/8/2024
57	Đề nghị thay đổi thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 3843/SLĐTBXH-VP	12/8/2024
58	Tham gia ý kiến về đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2023 của xã Yên Trường	Công văn số 4187/SLĐTBXH-VP	19/8/2024
59	Lỗi hỏng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 8/2024	Công văn số 4101/SLĐTBXH-VP	23/8/2024
60	Gửi bài viết về chuyển đổi số trong thực hiện chính sách an sinh xã hội	Công văn số 4004/SLĐTBXH-VP	28/8/2024
61	Tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo ATTT cấp độ tại các đơn vị trực thuộc Sở	Công văn số 4231/SLĐTBXH-VP	29/8/2024
62	Đề nghị điều chỉnh thông tin đơn vị hành chính cấp xã trên phần mềm quản lý trẻ em	Công văn số 4243/SLĐTBXH-TEBDG	29/8/2024
63	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Hướng dẫn khen thưởng thành tích trong công tác triển khai chuyển đổi số	Công văn số 4267/SLĐTBXH-VP	30/8/2024
64	Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong thời gian nghỉ lễ Quốc khánh 02/9	Công văn số 4278/SLĐTBXH-VP	30/8/2024
65	Phổ biến nội dung và phát động “Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa” năm 2024	Công văn số 4279/SLĐTBXH-VP	30/8/2024
66	Đề nghị bổ sung thông tin để thực hiện khảo sát và tổ chức Hội thảo về tiến độ thực thi Luật Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong chuyển đổi số tại tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 4271/SLĐTBXH-TEBDG	30/8/2024
67	Cử cán bộ tham gia diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024	Công văn số 4394/SLĐTBXH-VP	09/9/2024
68	Cử cán bộ tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng công tác ứng cứu sự cố và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024	Công văn số 4395/SLĐTBXH-VP	09/9/2024
69	Mời tham dự tập huấn nâng cao năng lực thực hiện chính sách TGXH, phần mềm Đăng ký giải quyết	Công văn số	10/9/2024



	chính sách TGXH trực tuyến và cơ sở dữ liệu BTXH năm 2024	4420/SLĐTBXH-BTXH	
70	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch Tổ chức lễ phát động đồng loạt ra quân thúc đẩy sử dụng sản phẩm, dịch vụ số để hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Công văn số 4475/SLĐTBXH-VP	11/9/2024
71	Phối hợp thực hiện khảo sát về tiến độ thực thi Luật Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong chuyển đổi số	Công văn số 4640/SLĐTBXH-TEBDG	20/9/2024
72	Tích cực tham gia khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2024	4699/CV-BCĐ	24/9/2024
73	Hoàn thiện Danh mục đơn vị trong Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công.	Công văn số 4490/SLĐTBXH-KHTC	12/9/2024
74	Dự buổi làm việc với Đoàn kiểm tra số 2 về kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024	Giấy mời số 66/GM-SLĐTBXH	16/9/2024
75	Đề nghị cấp tín nhiệm mạng cho các Trang thông tin điện tử trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Công văn số 4852/SLĐTBXH-VP	30/9/2024
76	Tập huấn sử dụng phần mềm thu thập thông tin và đánh giá bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa (DTI Thanh Hóa)	Công văn số 4833/SLĐTBXH-VP	30/9/2024
77	Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công văn số 4858/SLĐTBXH-VP	01/10/2024
78	Cung cấp tài liệu minh chứng để đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024	Công văn số 4967/SLĐTBXH-VP	04/10/2024
79	Triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số tại Hội nghị chuyên đề “Nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến”.	Công văn số 5073/SLĐTBXH-VP	10/10/2024
80	Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện đề án 06, kế hoạch chuyển đổi số	Công văn số 5362/SLĐTBXH-KHTC	22/10/2024

**Phụ lục III**  
**KẾ HOẠCH KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN CHO THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
**CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI NĂM 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SLĐTBXH ngày / /2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí năm 2025</b>
1.	Tập huấn về an toàn thông tin, kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trong các phòng nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	41.440.000
2.	Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị CNTT (máy tính, máy in) và hệ thống mạng máy tính, thiết bị mạng (1năm)	25.200.000
3.	Chi phí nhuận bút tin, bài và cập nhật tin bài cho trang thông tin điện tử (Website)	21.060.500
4.	Thuê đường chuyên Internet cáp quang/năm	34.150.800
5.	Thuê dịch vụ máy chủ/năm	14.400.000
6.	Thuê dịch vụ kiểm tra đánh giá hệ thống ATTT và duy trì phương án đảm bảo ATTT hệ thống theo cấp độ được phê duyệt	26.264.700
<b>Tổng cộng</b>		<b>150.000.000</b>

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng)./.

**Phụ lục IV:**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHỦ YẾU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG**  
**BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SLĐTBXH ngày / /2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Đơn chủ trì tham mưu	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện	Thời gian triển khai	Ghi chú
1	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa thuộc tiểu dự án 3 “Hỗ trợ việc làm bền vững”, dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Phòng Lao động - Việc làm, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Bảo trợ xã hội	27.017	2024-2025	Theo Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh